

Cũng Một Đời

Mụ Tôn ngồi ngáp vặt, nắng buổi trưa như đổ lửa chung quanh cái quán cóc của mụ. Cánh đồng trước mặt mới cuốc lên được khoảng một nửa, nhưng lại không đều, trông loang lổ, lam nham. Mụ thấy không có cánh nào chán mắt cho bằng. Thình thoảng có một cơn gió từ cánh đồng thổi đến, mang theo hơi nóng và mùi đất, mùi cỏ, một thứ mùi ngai ngái và hình như cái mùi ấy càng làm mụ buồn ngủ hơn.

Mụ về đây đã ba năm, ba năm ở nơi đèo heo hút gió này mụ thấy thật dài. Lúc đầu mụ cũng ra đồng cuốc đất với người ta, cố trồng dăm luống khoai, luống rau, nhưng rồi sức khỏe của mụ mỗi ngày mỗi kém, nên mụ xin với Ủy Ban Hành Chánh cho mụ mở một quán cóc, bán cà phê thuốc lá và ba thứ linh tinh. Được ít lâu sau mụ bán thêm rượu đế. Và bây giờ quán của mụ biến thành quán nhậu, những thứ khác chỉ là thứ phụ.

Sở dĩ mụ biến nó thành quán nhậu vì mụ biết dân nhậu hào sảng, ít khi nào có kẻ bớt một thêm hai, hơn nữa, cũng ít ai nhậu một mình, nhậu phải có bè có bạn, mụ hy vọng nhờ vậy mà quán của mụ đông khách.

Thật ra, mụ Tôn không phải là người đàn bà đảm đang, hơn thế nữa, mụ không phải là người khéo léo trong việc nấu nướng, nhưng nhậu trong thời buổi này cũng đâu có gì để đòi hỏi phải nấu nướng cầu kỳ. Dăm ba trái cóc, trái ổi, vài con cá sặt, cũng xong. Sang hơn nữa là tôm khô, củ kiệu, là hết. Mà những thứ đó thì mụ có thể làm được. Khi lão Tôn còn sống mụ thường làm cho lão nhậu, còn những món cầu kỳ hơn thì lão phải làm lấy, được cái là lão cũng muốn như vậy cho hợp ý lão nên không bao giờ lão giao cho mụ làm.

Nhớ đến lão Tôn, chồng mụ, mụ mới thấy cái duyên nợ của mụ với lão nó kỳ cục.

Ngày ấy, mụ cũng chỉ có một mình, mụ không hề biết gốc gác của mụ ra làm sao. Khi nhận biết được có mụ sống trong cõi đời này thì mụ cũng nhận ra ngay được là mụ chỉ có một mình. Mụ kiếm sống bằng nghề gánh nước thuê ở Sài Gòn, trong những ngõ hẻm mà nước máy chưa có. Mụ nai lưng gánh nước từ sáng đến tối mới về căn chòi của mụ bên cạnh cái rạch nước ở cuối xóm. Sáng hôm sau mụ lại gánh nước nữa, và cứ như thế ngày nợ kế tiếp ngày kia. Đến khi mụ cảm thấy cô đơn cần có một tấm chồng như mọi người đàn bà khác thì mụ cũng biết được là mụ đã già. Thật sự lúc ấy mụ chỉ khoảng ba mươi tuổi, nhưng con gái vào thời ấy ít ai ở tuổi ba mươi mà chưa có chồng.

Một hôm lão Tôn đi mua ve chai ngang qua nhà Hợi, tên tục của mụ, ghé vào hỏi có gì bán không. Nhà của mụ, chẳng phải thông minh tài cán gì cũng biết là không có gì để bán cho lão, nhưng lão kéo nhèo đòi mua hết thứ này đến thứ khác. Cái thứ người gì dai nhách, làm mụ đâm ra trây, nói bừa:

- Có mua tui, tui bán nè!

Vậy là lão mua thật, đúng ra phải nói là mụ mua lão vì lão chẳng trả cho mụ xu nào mà mụ còn phải hầu hạ lão suốt cuộc đời.

Mụ cứ tưởng, người Tàu, ai cũng chí thú làm ăn, nào ngờ lão Tôn, làm chẳng được bao nhiêu mà rượu chè be bét, ít có tối nào lão không uống rượu. Say rồi lão lăn ra ngủ, đến khi thức giấc, lão mới hành mụ. Lấy nhau cả hai chục năm lão chẳng cho mụ đứa con nào, mà kể cũng may cho đứa trẻ nào đó, nếu nó ra đời và làm con mụ, cuộc đời của nó cũng lại tăm tối như mụ và lão Tôn mà thôi!

Nhưng riêng mụ, mụ vẫn thèm khát một đứa con, nhất là trong lúc tuổi đã xế chiều này, mụ còn cảm thấy cô đơn hơn cả khi mụ chưa lấy lão Tôn. Ngày xưa mụ gánh nước vất vả cả ngày, đêm về là mụ ngủ. Bây giờ, mụ nhàn rỗi hơn nên nhiều đêm mụ trằn trọc mãi mà không ngủ được, những lúc như vậy, mụ nhớ lão Tôn. Lấy lão, mụ nếm đủ mùi cay đắng nhưng không phải không có lúc ngọt bùi. Giá lão còn sống đến bây giờ mụ sẽ cảm thấy bớt cô đơn hơn, mụ sẽ cho lão uống rượu, uống cho tới "đã" thì thôi!

Mụ Tôn đang ngồi nghĩ ngợi vẩn vơ về lão Tôn, chồng mụ, thì lão Mịch bước vào quán. Mụ Tôn tự động lấy cho lão một ly rượu đế, vì bao giờ lão cũng vậy, một ly rượu đế "xúc miệng" đã, còn gì nữa, tính sau. Lão thường nói vậy.

Lão cầm ly rượu đế từ tay mụ, uống một nửa, còn một nửa đế lên trên bàn. Như nhớ ra điều gì, lão nói với mụ:

- Chị rót cho tôi một ly nữa.
- Chi vậy? Anh cứ uống hết rồi tôi rót.
- Chị cứ rót cho tôi.

Mụ làm theo lời lão. Vừa đưa ly cho lão, lão lại đưa về phía mụ:

- Chị uống với tôi một ly.

Mụ hơi ngạc nhiên, mụ ngạc nhiên cũng phải, vì hồi nào tới giờ chưa bao giờ lão uống mà mời mụ. Trong khoảnh khắc mụ nhớ đến chồng mụ. Mỗi lần lão Tôn cao hứng cũng rót cho mụ một ly, rồi ép mụ uống cho bằng được. Trong cuộc đời làm vợ của mụ, mụ đã uống không biết bao nhiêu ly rượu như vậy nên lâu ngày mụ cũng đâm ra nghiện rượu. Và cũng vì lý do ấy mụ đã đổi cái quán của mụ thành quán nhậu, vì bán cho dân nhậu vừa vui lại vừa có tiền, lâu lâu còn được nhậu ké.

Mụ nhận lại ly rượu vừa trao cho lão Mịch đưa lên miệng uống một hớp nhỏ. Thật ra, mụ không thêm uống rượu vào giờ này, trời vừa nắng lại vừa nóng, đổ thêm rượu vào cũng như đổ dầu vào lửa, và cái nóng tăng lên bội phần. Nhưng nếu từ chối thành ra khách sáo, mà dân nhậu thì ít ai thích khách sáo, và biết đâu vì thế mà bận sau lão sẽ không bao giờ mời mụ nữa.

Những ngày trước lão Mịch vẫn tới quán của mụ để nhậu nhưng mụ không bao giờ để ý đến lão. Nhưng hôm nay được lão mời uống một ly, tự nhiên mụ nhận ra lão cũng không phải là xấu và vô duyên như mụ vẫn tưởng. Lão có thừa một ngón tay thật, nhưng thiếu gì người như vậy. Lão lại có một cái sẹo lớn ở trên mặt, nhưng nhìn kỹ cũng không đến nỗi nào!

Thấy lão ngồi uống khan, mụ hỏi lão:

- Anh có nhậu gì không để tôi lấy "mời"?
- Phải đấy, chị có gì lấy ra tụi mình nhậu chơi, tôi đãi...

Đến đây thì mụ thấy hơi kỳ cục, mụ bán quán mà để khách mua của mình rồi đãi lại mình thì coi không được. Còn nếu mụ bao lão thì còn vô lý hơn, vì nếu ai cũng như vậy chỉ mấy ngày là sập tiệm.

- Thôi anh cứ lo phần anh, tôi là chủ quán mà để anh bao, kỳ chết!

Lão cười, nụ cười của lão làm cho lão xấu hơn một chút vì cái hàm răng cái má của lão, nhưng mụ Tôn không thể nhận ra điều ấy.

- Không kỳ gì cả, tôi nhất định bao chị bữa nay. Nếu chị từ chối lần sau tôi không tới quán chị nữa.

Lão đã nói vậy nên mụ đành chịu lão, mụ lấy con cá khô ra nướng để lão và mụ nhậu, sau đó lão còn gọi cả tôm khô, củ kiệu nữa.

Lão vừa uống vừa nói, lão nói nhiều nhưng mụ nghe không rõ ràng là lão nói gì, nhất là mụ không nhớ được vì mụ cũng bắt đầu say.

Khi lão đứng dậy ra về thì mặt trời đã khuất sau cánh rừng, còn mụ Tôn cũng chỉ còn đủ tỉnh táo để hạ

tắm liếp xuống, rồi mụ chui vào cái giường ở phía sau nằm. Đã lâu lắm mụ mới uống say một lần. Trong giấc ngủ chập chờn, mụ mơ thấy lão Mịch còn đang nhậu với mụ, lão còn để tay lên vai mụ, và mụ cảm thấy lòng rạo rực như lần đầu tiên lão Tôn ôm mụ. Khi tỉnh dậy mụ thấy trời đã tối hẳn, ánh trăng qua cửa sổ chiếu vào chỗ mụ nằm, một nửa người của mụ sáng lên trong ánh trăng. Gió mát cũng từ cửa sổ thổi vào khiến mụ tỉnh ngủ hẳn, nhưng vẫn không nhớ được rõ ràng chính xác những gì lão Mịch và mụ đã làm trong lúc nhậu. Giấc mơ và sự thực trong khoảnh khắc đã trở nên hỗn độn.

Mụ Tôn ngồi hẳn dậy dựa lưng vào vách, đến lúc đó mụ mới cảm thấy đầu mụ vẫn còn choáng váng vì rượu, mụ lắc đầu mấy cái rồi đưa chân xuống đất mò đôi dép, đi ra phía vại nước sau nhà. Mụ lấy cái lon vẫn thường máng ở cái cộc gần đáy múc nước trong vại giội lên đầu. Từng dòng nước lỏng lách chảy xuống thân thể mụ. Ánh trăng làm cho mụ đẹp hơn, và có lẽ mụ cũng nhận ra điều ấy nên mụ cười. Tiếng cười trong đêm thanh vắng của mụ nếu có ai nghe được chắc phải nghĩ là mụ điên, nhưng mụ không điên, mụ vẫn tỉnh, mụ chợt nhận ra cái cười hơi có phần kỳ cục của mình nên mụ lại nín bật.

Sau khi tắm xong mụ mới thực tỉnh táo. Mụ nhớ lại từng chi tiết một, từ khi lão Mịch vào quán, lão mời mụ uống rượu, nói là đãi mụ, sau đó hai người ngồi nhậu với nhau cho đến khi say. Tới đây thì mụ đành chịu thua, không nhớ gì nữa, và cũng không biết là lão Mịch trước khi về có trả tiền nhậu như đã hứa hay không.

*

Hôm nay mụ Tôn nghỉ bán để đi cắt hàng, mới hừng đông mụ đã dậy, lững thững đi bộ ra quốc lộ 1 tìm xe về Xuân Lộc. Đứng lóng ngóng chờ hoài không thấy xe, mụ ngồi bệt xuống bên vệ đường. Con đường nhựa đen nhánh chạy giữa rừng cao su đang xanh lá, vắng hoe, thỉnh thoảng mới lại có chiếc xe chạy ngang, mụ giơ tay vẫy, nhưng xe vẫn chạy thẳng, để lại đám khói đen dày đặc bao quanh người mụ. Tuy vậy, mụ không lấy làm khó chịu vì đã lâu lắm mụ mới lại có dịp ngửi mùi khói xe. Mụ định đứng lên đi dọc theo quốc lộ, được đến đâu hay đến đó, thì có người từ vùng kinh tế mới đang đi ra. Mụ định nán nà xem là ai, nếu cùng đi Xuân Lộc với mụ thì cũng vui, vì dù sao cũng có bạn. Nhưng một lúc sau thì mụ nhận ra người ấy đã đi về hướng khác nên mụ lại lần lữa đi.

Mặt trời đã lên khỏi ngọn cây cao su ở phía trước, trải ánh vàng trước mặt mụ. Một cái máy bay vút qua bầu trời xanh, phản chiếu ánh sáng như một thỏi bạc khổng lồ. Đã lâu lắm mụ mới lại nhìn thấy máy bay kể từ khi chiến tranh chấm dứt. Vì vậy, mỗi khi nhìn thấy máy bay mụ lại nhớ đến những ngày ở Sài Gòn, mới có ba năm xa thành phố mà mụ cảm thấy như lâu lắm, và mụ có cảm tưởng mụ không bao giờ về được nơi ấy nữa. Mụ nhớ lại những ngày đầu tiên ở khu kinh tế mới này. Nhìn cái chòi tranh trông lổc giữa khu đất hoang vu mọc đầy cỏ tranh, mụ khóc. Mặc dầu cái chòi của mụ ở Sài Gòn cũng chẳng lớn hơn cái chòi này, nhưng mụ còn được hưởng những thứ khác mà ai cũng được hưởng, như đường xá trơn tru và ánh điện. Còn ở đây, quanh năm tối hù, ban đêm nhìn lên trời chỉ thấy thăm thẳm đen, lốm đốm đây đó vài ánh sao. Chỉ những đêm trăng sáng mới đỡ buồn một chút. Còn những đêm mưa thì thôi khỏi nói, nằm trong lều tranh nghe gió rít qua kẽ lá như tiếng rú của hồn ma quanh quất đầu đó. Cũng may, đây là khu đất mới chưa có mồ mả gì nên mụ không đến nỗi quá sợ, nếu không, chắc là mụ phải liều bỏ đi.

Một chiếc xe chạy trờ tới, mụ vội đứng lên giơ tay vẫy, xe ngừng trước mặt mụ. Có lẽ thấy mụ ăn mặc không được tươm tất, anh lơ xe hỏi hơi gắt:

- Đi đâu đây?
- Xuân Lộc.
- Đây tới Xuân Lộc có bảy, tám cây số thì đi bộ cho rồi! Mười đồng, có chịu thì đưa tiền đây rồi lên xe, không thì thôi.

Mụ thấy không thể chờ lâu hơn nên đành lấy tiền đưa cho anh lơ rồi leo lên, nhưng xe đã chật nên mụ phải đứng ở cửa, chỗ gần anh lơ. Mụ ân hận đã leo lên cái xe này, nhưng đã quá trễ!

Buổi chiều khi暮 về đến ngã ba, chỗ rẽ về vùng kinh tế mới thì gặp lại lão Mịch. Từ hôm暮 nhậu với lão暮 chưa gặp lại. Bỗng dưng暮 đâm ra e lệ, còn lão Mịch thì cười cười, hỏi暮:

- Đi đâu đây?

暮 nhìn lại lão:

- Đi Xuân Lộc cắt hàng chứ đi đâu nữa!
- Đưa tôi xách đỡ chị, mua gì mà nhiều dữ thần vậy?

Không đợi暮 trả lời, lão đưa tay đỡ gói hàng trên tay暮, tay lão chạm tay暮, một luồng cảm giác êm ái từ lão truyền sang làm暮 trở nên lúng túng. Mụ cũng ngạc nhiên với chính mình, không hiểu sao từ ngày nhậu chung với lão, mụ lại có cảm giác kỳ lạ mỗi khi gặp lão, làm như lão có một sức mạnh nào thôi miên mụ khiến mụ trở nên rụt rè, e thẹn như khi còn con gái. Trước đây, mụ ăn nói bạt mạng đâu có kiêng nể gì mà đâu có sao. Còn bây giờ mụ nói câu gì cũng thấy ngượng ngập. Mụ cố bắt chước khi xưa, ăn nói bừa bãi nhưng mụ vẫn thấy nó làm sao, không còn được tự nhiên nữa.

Trời đã nhá nhem tối, hướng tây chỉ còn sót lại một tảng mây đỏ đang đổi sang màu đen, nằm vắt ngang ngọn cây, bây giờ cũng màu đen, ở bìa rừng. Lão và暮 vẫn sóng bước trên con đường gồ ghề ở khu kinh tế mới, bước chân của暮 không còn vững nên đi hơi lảo đảo, lão Mịch cũng vậy, thỉnh thoảng vai của lão lại đụng vào vai của暮, có lẽ lão cũng đã mệt, hay lão làm bộ? Nếu lão biết được暮 đang nghĩ gì, lão đã không phải làm như vậy.

暮 lên tiếng, giọng hơi do dự:

- Ngồi đây nghỉ một lúc, mệt quá!

Vừa nghe暮 nói, lão đặt liền gói hàng xuống bên đường rồi ngồi xuống một mô đất ở cạnh đấy. Đến lúc đó暮 mới nhận ra là暮 đã mua quá nhiều hàng, nếu không gặp lão Mịch thì không biết làm thế nào暮 mang được chừng ấy thứ về đến căn chòi của暮. Nhưng dù mệt, hai người đều cảm thấy vui, và cũng vì cái vui ấy, cơn mệt qua đi một cách mau chóng.

暮 Tôn móc trong túi ra một cái bánh,暮 bóc bỏ lá, đưa cho lão Mịch:

- Ăn đi.

Lão Mịch đón lấy, nhìn vào mấy cái giỏ của暮 Tôn, hỏi:

- Có rượu không? tụi mình làm một ly cho lại sức!

暮 Tôn sực nhớ lại cái đêm hôm trước, uống xong không còn ai biết trời trăng gì nữa, mặc dầu cũng có vui thật, nhưng ở chỗ nào kia, còn ở đây, giữa đồng không mông quạnh, lỡ trúng gió chết không ai biết đẩy vào đâu, rồi còn hàng hoá của暮 nữa, mất nó là暮 hết đất sống. Mụ nói gạt đi:

- Thôi để bữa nào mình uống, lỡ ở đây mà trúng gió thì chỉ có nước đem chôn chứ không ai cứu nổi.

Lão tặc lưỡi:

- Ôi! chết bỏ, được uống với nhau, say với nhau thì có chết cũng sướng!
- Thôi đi ông, chỉ được cái nói bừa!

Lão cười, nụ cười của lão dưới ánh trăng làm cho lão nhìn quái dị hơn. Còn暮 Tôn, tuy nói vậy nhưng暮 cũng móc chai rượu đưa cho lão. Những giọt rượu tràn ra hai bên mép lão chảy xuống, lóng lánh dưới ánh trăng, và kéo dài thành một vệt sáng xuống tận cằm lão, lão lấy tay áo chùi mép rồi đưa lại chai rượu

cho mụ:

- Uống một chút, không sao đâu!

Mụ cầm lấy chai rượu, thay vì uống, mụ đậy nắp lại, rồi cất vào giỏ:

- Mai một tôi uống, uống bây giờ để chết hay sao?!

Lão còn kỳ kèo định uống nữa, nhưng mụ Tôn nhất định không cho, mụ còn đủ tỉnh táo để biết rằng, nếu mụ giao chai rượu cho lão là cả hai sẽ ngủ lại đêm nay ở đây, hay ít nhất mụ cũng phải tự vác hết hàng hoá của mụ về.

Lão Tôn từ khi uống chút rượu vào lão thay đổi hẳn thái độ, lão quàng tay trên vai mụ, vít đầu mụ, và một lúc sau hàng khuy áo của mụ đã tung hắt ra. Vừa lúc ấy mụ chợt nhận ra có bóng người từ vùng kinh tế mới đi về hướng hai người, mụ liền đẩy lão ra, cài lại nút áo, rồi đứng lên xách túi hàng tiếp tục đi. Lão Mịch thấy vậy cũng đứng lên theo mụ, lão vẫn còn tỉnh để nhận ra có bóng người đi đến thật.

*

Sau mấy năm mất mùa liên tiếp, khu kinh tế mới bắt đầu trở lại vẻ hoang vu như lúc trước, vì người nọ theo chân người kia bỏ về thành phố, người nào cũng ra đi lên lút, không chào từ giã người quen biết của mình. Những người còn lại chỉ thấy quang cảnh ngày một vắng vẻ, cỏ dại mọc tràn lan vào cả những nền nhà bỏ trống, nhiều thứ cây leo bò lên mái những ngôi nhà ấy. Người thấy rõ cảnh tan rã của kinh tế mới nhất là mụ Tôn, vì quán của mụ khách một ngày một vắng, và đến bây giờ thì kể như không còn buôn bán gì nữa.

Kẻ sinh nhai của mụ bây giờ là đến những nhà người ta đã bỏ, mòt những thứ chủ nhân đã để lại, hoặc khi họ đi những thứ ấy chưa có. Đôi khi mụ còn kiếm được những quả bầu, bí, nằm lẫn trong những bụi cỏ. Nhờ người khác bỏ đi mà mụ kiếm ăn tương đối dễ dàng. Cả khu kinh tế mới rộng mênh mông mụ có thể đi bất cứ nơi nào, miễn là nơi đó có nhà bỏ hoang là mụ có ít nhiều hy vọng kiếm ăn được, mà nhà bỏ hoang bây giờ thì nhiều quá, nhiều đến nỗi mụ đi không xuể nữa. Kiếm ăn theo kiểu này chỉ một thời gian ngắn sau là mụ có kinh nghiệm. Mụ đứng nhìn quanh quất nơi nào có màu vàng và màu xanh của hoa lá là mụ đi đến, nhất là những giàn mướp giàn bầu bỏ hoang. Ở những nơi ấy chẳng những mụ có thể tìm được hoa quả mà cả khoai sắn, mặc dầu không nhiều vì không có ai chăm sóc, và bị cỏ mọc lấn lướt, nhưng vì người ở còn quá thưa thớt nên mụ vẫn còn sống được.

Một ngày nào đó, chắc chắn ngày đó cũng không còn xa, người ta sẽ bỏ đi hết, chỉ còn một mình mụ trong cái cánh rừng bao la này, vì đây sẽ thật sự trở thành rừng như trước khi nó biến thành khu kinh tế mới, lúc đó chắc chắn mụ cũng sẽ bỏ đi, nhưng đi đâu thì mụ chưa biết, vì mụ chẳng có một người thân nào trên cõi đời này, và cũng không có một nơi nào mà mụ biết được, nếu đến mụ sẽ có một chỗ để nương thân.

Mụ bỗng nhớ đến lão Mịch, lâu nay không thấy lão đến thăm mụ nữa, có lẽ lão cũng đã bỏ đi. Mụ bỗng cảm thấy như có gì chặn ở cổ họng. Thời buổi này người ta sống với nhau theo kiểu ấy! hôm trước gặp nhau còn thế này thế nọ, hôm sau thì đã hết, ra đi không nói với nhau một lời từ giã, người gì mà tệ bạc đến như vậy!

Buổi chiều khi nắng đã nhạt, mụ Tôn ra ngồi trước cửa nhìn ra ngoài. Trước mặt mụ, cánh đồng mọc đầy cỏ dại mà phần đông là cỏ tranh, ngọn nó cũng cao như ngọn lúa mà còn có phần cao hơn. Khi gió thổi, những bông cỏ màu trắng lay động chập chờn. Trong khoảnh khắc mụ mơ thấy Sài Gòn náo nhiệt mà một thời xa xưa mụ đã sống ở đó. Mụ biết là mụ sẽ về.

